

Số: /2026/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định một số nội dung trong việc tổ chức thực hiện công tác giám sát,
đánh giá đầu tư của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng.**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH1;

Căn cứ Luật Đầu tư số 143/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư số 64/2020/QH14;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp số
69/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được
sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 19/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ về trình
tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư;*

*Căn cứ Thông tư số 44/2026/TT-BTC ngày 22/4/2026 của Bộ Tài chính quy
định về mẫu báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư; chế độ báo cáo trực tuyến và
quản lý vận hành hệ thống thông tin về giám sát, đánh giá đầu tư;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số /TTr-KH&ĐT
ngày về việc ban hành Quyết định quy định một số nội dung trong việc tổ chức
thực hiện công tác giám sát, đánh giá đầu tư của Ủy ban nhân dân thành phố Hải
Phòng.*

Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định quy định một số nội dung
trong việc tổ chức thực hiện công tác giám sát, đánh giá đầu tư của Ủy ban nhân
dân thành phố Hải Phòng.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định một số nội dung trong việc tổ chức thực hiện công tác giám sát, đánh giá đầu tư của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng với vai trò của các chủ thể quy định tại khoản 6 Điều 91 Nghị định số 19/2026/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ (trừ vai trò là chủ chương trình, chủ đầu tư hoặc chủ sử dụng), bao gồm các nội dung:

a) Phân công đơn vị đầu mối và đơn vị phối hợp thực hiện giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư của thành phố; giám sát, đánh giá chương trình, dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố; giám sát, đánh giá dự án đầu tư của các doanh nghiệp nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của thành phố; giám sát, đánh giá dự án do thành phố cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; giám sát, đánh giá dự án PPP trên địa bàn thành phố; giám sát dự án theo quy định pháp luật chuyên ngành.

b) Quy định việc phối hợp thực hiện trong giám sát đánh giá đầu tư và chế độ báo cáo giám sát đánh giá đầu tư của các đơn vị được giao nhiệm vụ giám sát đánh giá đầu tư tại Quy định này.

2. Các quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị thực hiện giám sát, đánh giá đầu tư; cách thức, trình tự thực hiện giám sát, đánh giá đầu tư; xử lý kết quả và xử lý vi phạm trong giám sát, đánh giá đầu tư chương trình, dự án đầu tư thực hiện theo các quy định tại Nghị định số 19/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các Sở, ban, ngành của thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu, các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm liên quan đến hoạt động giám sát, đánh giá đầu tư của thành phố Hải Phòng.

Điều 3. Nguyên tắc phân công và phối hợp thực hiện trong giám sát, đánh giá đầu tư

1. Tuân thủ các quy định pháp luật về giám sát, đánh giá đầu tư.
2. Bảo đảm công tác tổ chức thực hiện giám sát, đánh giá đầu tư của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng được thường xuyên, chặt chẽ và hiệu quả.
3. Việc phân công, phối hợp dựa trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị theo quy định. Xác định rõ trách nhiệm của đơn vị đầu mối, đơn vị phối hợp và các cơ quan có liên quan trong thực hiện giám sát đánh giá đầu tư.
4. Việc phối hợp, cung cấp thông tin liên quan đến giám sát, đánh giá đầu tư phải đảm bảo tính chính xác, đầy đủ, kịp thời bằng văn bản và bằng các phương tiện thông tin, liên lạc khác trong trường hợp cấp thiết.

Điều 4. Giám sát, đánh giá chương trình đầu tư công

1. Sở Tài chính là đơn vị đầu mối thực hiện nhiệm vụ giám sát, đánh giá chương trình đầu tư công cấp thành phố của các chủ thể: cơ quan chủ quản, người có thẩm quyền quyết định đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư công theo quy định tại các khoản 2, 3, 4 Điều 37 và quy định tại các điều 39, 41, 43 Nghị định số 19/2026/NĐ-CP.

2. Sở chuyên ngành quản lý chương trình thực hiện nhiệm vụ đánh giá tác động chương trình theo quy định tại khoản 2 Điều 43 Nghị định số 19/2026/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ.

3. Nội dung phân công chi tiết thực hiện nhiệm vụ giám sát, đánh giá chương trình đầu tư công tại *Phụ lục 1* kèm theo.

Điều 5. Giám sát, đánh giá dự án đầu tư công

1. Sở Tài chính là đơn vị đầu mối thực hiện nhiệm vụ giám sát, đánh giá dự án đầu tư công cấp thành phố của các chủ thể: cơ quan chủ quản, người có thẩm quyền quyết định đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư công theo quy định tại các khoản 2, 3, 4 Điều 44 và quy định tại các điều 46, 47, 49 Nghị định số 19/2026/NĐ-CP.

2. Các Sở chuyên ngành quản lý lĩnh vực dự án:

- Là đơn vị đầu mối thực hiện giám sát các dự án đầu tư công đã nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng, bàn giao đưa vào sử dụng.

Đối với dự án đầu tư công liên quan đến nhiều ngành, lĩnh vực khác nhau, các Sở quản lý chuyên ngành lĩnh vực chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng mức đầu tư dự án là đơn vị đầu mối.

- Thực hiện giám sát dự án đầu tư công theo quy định của pháp luật chuyên ngành quy định tại Điều 48 Nghị định số 19/2026/NĐ-CP.

- Thực hiện nhiệm vụ đánh giá tác động các dự án thuộc lĩnh vực Sở quản lý theo quy định tại Khoản 2, Điều 49 Nghị định số 19/2026/NĐ-CP.

3. Nội dung phân công chi tiết thực hiện nhiệm vụ giám sát, đánh giá dự án đầu tư công tại *Phụ lục 2* kèm theo.

Điều 6. Giám sát, đánh giá dự án PPP

1. Sở chuyên ngành quản lý lĩnh vực dự án PPP là đơn vị đầu mối thực hiện nhiệm vụ giám sát, đánh giá dự án PPP của các chủ thể: cơ quan ký kết hợp đồng dự án, cơ quan có thẩm quyền, người có thẩm quyền phê duyệt dự án, cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư theo phương thức đối tác công tư theo quy định tại Điều 50, khoản 2 Điều 51 và quy định tại các điều 52, 53, 55 Nghị định số 19/2026/NĐ-CP.

2. Các Sở quản lý chuyên ngành thực hiện giám sát dự án PPP theo quy định của pháp luật chuyên ngành quy định tại Điều 54 Nghị định số 19/2026/NĐ-CP.

3. Các Sở quản lý chuyên ngành lĩnh vực của dự án thực hiện nhiệm vụ đánh giá giữa kỳ, đánh giá theo kế hoạch, đánh giá đột xuất, đánh giá kết thúc, đánh giá tác động theo quy định tại khoản 2 Điều 55 Nghị định số 19/2026/NĐ-CP.

4. Nội dung phân công chi tiết thực hiện nhiệm vụ giám sát, đánh giá dự án PPP tại *Phụ lục 3* kèm theo.

Điều 7. Giám sát, đánh giá dự án đầu tư sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công

1. Sở Tài chính là đơn vị đầu mối thực hiện giám sát, đánh giá đầu tư dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công cấp thành phố của các chủ thể: cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà nước, cơ quan có thẩm quyền quyết định sử dụng vốn nhà nước để đầu tư, người có thẩm quyền quyết định đầu tư, cơ quan đăng ký đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư theo quy định tại các khoản 2, 3, 4 Điều 56 và quy định tại các điều 58, 59, 60, 62 Nghị định số 19/2026/NĐ-CP.

2. Các Sở quản lý chuyên ngành thực hiện giám sát dự án đầu tư theo quy định của pháp luật chuyên ngành quy định tại Điều 61 Nghị định số 29/2021 /NĐ-CP của Chính phủ.

3. Các Sở quản lý chuyên ngành lĩnh vực của dự án thực hiện nhiệm vụ đánh giá tác động các dự án thuộc lĩnh vực Sở quản lý theo quy định tại Điều 62 Nghị định số 19/2026/NĐ-CP khi cần thiết.

4. Nội dung phân công chi tiết thực hiện nhiệm vụ giám sát, đánh giá dự án đầu tư sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công tại *Phụ lục 4* kèm theo.

Điều 8. Giám sát, đánh giá dự án đầu tư sử dụng vốn khác

1. Ban quản lý Khu kinh tế Hải Phòng là đơn vị đầu mối thực hiện giám sát, đánh giá đầu tư các dự án đầu tư sử dụng vốn khác trong các khu công nghiệp, khu kinh tế của thành phố của chủ thể cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư, cơ quan đăng ký đầu tư theo quy định tại các khoản 2, 3, 4 Điều 63; các điều 65, 66, 67, 68 Nghị định số 19/2026/NĐ-CP.

2. Sở Tài chính là đơn vị đầu mối thực hiện giám sát, đánh giá đầu tư các dự án đầu tư sử dụng vốn khác ngoài các khu công nghiệp, khu kinh tế của thành phố của các chủ thể: cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư, cơ quan đăng ký đầu tư theo quy định tại các khoản 2, 3, 4 Điều 63; các điều 65, 66, 68 Nghị định số 19/2026/NĐ-CP.

3. Các Sở quản lý chuyên ngành thực hiện giám sát dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành quy định tại các điều 67 Nghị định số 19/2026/NĐ-CP.

4. Nội dung phân công chi tiết thực hiện nhiệm vụ giám sát, đánh giá dự án đầu tư sử dụng vốn khác tại *Phụ lục 5* kèm theo.

Điều 9. Giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư

1. Sở Tài chính là đơn vị đầu mối thực hiện giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư thành phố các chủ thể: cơ quan đăng ký đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư theo quy định tại các khoản 1, 3 Điều 75; các điều 76, 77, 78 Nghị định số 19/2026/NĐ-CP; tổng hợp báo cáo giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư hàng năm theo Mẫu số 01 kèm theo Thông tư số 44/2026/TT-BTC ngày 22/4/2026 của Bộ Tài chính gửi Ủy ban nhân dân thành phố qua dịch vụ bưu chính công hoặc qua Hệ thống quản lý văn bản (qlvb.hpnet.vn) trước ngày 25 tháng 02 năm sau để gửi Bộ Tài chính theo quy định. Thời gian chốt số liệu báo cáo đến ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Các Sở quản lý ngành, lĩnh vực dự án có trách nhiệm giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư các chương trình, dự án thuộc lĩnh vực Sở quản lý trên cơ sở giám sát dự án đầu tư theo pháp luật chuyên ngành và đánh giá tác động của chương trình, dự án được phân công theo quy định tại khoản 2 Điều 4 và khoản 3 Điều 5, khoản 3 Điều 6, khoản 3 Điều 7 Quyết định này theo các nội dung quy định tại các điều 76, 77, 78 Nghị định số 19/2026/NĐ-CP; định kỳ hàng năm báo cáo theo mẫu tại *Phụ lục 6* kèm theo gửi Sở Tài chính qua dịch vụ bưu chính công hoặc qua Hệ thống quản lý văn bản (qlvb.hpnet.vn) trước ngày 10 tháng 02 năm sau để tổng hợp, báo cáo giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư của thành phố theo quy định. Thời gian chốt số liệu báo cáo đến ngày 31 tháng 12 hàng năm.

3. Ban Quản lý khu kinh tế Hải Phòng có trách nhiệm giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư các dự án theo phân công quy định tại các điều 8 Quyết định này theo nội dung quy định tại các Điều 76, 77, 78 Nghị định số 19/2026/NĐ-CP; định kỳ hàng năm báo cáo theo Mẫu số 01 kèm theo Thông tư số 44/2026/TT-BTC ngày 22/4/2026 của Bộ Tài chính gửi Sở Tài chính qua dịch vụ bưu chính công hoặc qua Hệ thống quản lý văn bản (qlvb.hpnet.vn) trước ngày 10 tháng 02 năm sau để tổng hợp, báo cáo giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư của thành phố theo quy định. Thời gian chốt số liệu báo cáo đến ngày 31 tháng 12 hàng năm.

4. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu thực hiện nhiệm vụ giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư các chương trình, dự án trong phạm vi quản lý theo nội dung quy định tại các điều 76, 77, 78 Nghị định số 19/2026/NĐ-CP; định kỳ hàng năm báo cáo theo Mẫu số 01 kèm theo Thông tư số 44/2026/TT-BTC ngày 22/4/2026 của Bộ Tài chính gửi Sở Tài chính qua dịch vụ bưu chính công hoặc qua Hệ thống quản lý văn bản (qlvb.hpnet.vn) trước ngày 10 tháng 02 năm sau để

tổng hợp, báo cáo giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư của thành phố theo quy định. Thời gian chốt số liệu báo cáo đến ngày 31 tháng 12 hằng năm.

5. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố thực hiện nhiệm vụ giám sát đầu tư của cộng đồng theo nội dung quy định tại Điều 80, 81 Nghị định số 19/2026/NĐ-CP, định kỳ hằng năm báo cáo theo Mẫu số 01 kèm theo Thông tư số 44/2026/TT-BTC ngày 22/4/2026 của Bộ Tài chính gửi Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Tài chính qua dịch vụ bưu chính công hoặc qua Hệ thống quản lý văn bản (qlvb.hpnet.vn) trước ngày 20 tháng 02 năm sau để tổng hợp, báo cáo giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư của thành phố theo quy định. Thời gian chốt số liệu báo cáo đến ngày 31 tháng 12 hằng năm.

Điều 10. Cơ chế phối hợp giữa các Sở quản lý chuyên ngành với đơn vị đầu mối trong giám sát, đánh giá đầu tư

1. Nội dung giám sát, đánh giá chương trình đầu tư công, dự án đầu tư công, dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công: các Sở quản lý chuyên ngành định kỳ hằng năm báo cáo theo mẫu *Phụ lục 6* kèm theo trước ngày 10 tháng 02 hoặc đột xuất theo yêu cầu báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, đồng gửi đơn vị đầu mối giám sát, đánh giá đầu tư qua dịch vụ bưu chính công hoặc qua Hệ thống quản lý văn bản (qlvb.hpnet.vn) về kết quả thực hiện giám sát dự án đầu tư theo pháp luật chuyên ngành. Thời gian chốt số liệu báo cáo hằng năm đến ngày 31 tháng 12 hằng năm.

2. Nội dung giám sát, đánh giá dự án PPP, dự án sử dụng vốn khác: các Sở quản lý chuyên ngành, Sở Tài chính định kỳ hằng năm báo cáo theo mẫu *Phụ lục 6* kèm theo trước ngày 10 tháng 01 hoặc đột xuất theo yêu cầu báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, đồng gửi đơn vị đầu mối giám sát, đánh giá đầu tư qua dịch vụ bưu chính công hoặc qua Hệ thống quản lý văn bản (qlvb.hpnet.vn) về kết quả thực hiện giám sát dự án đầu tư. Thời gian chốt số liệu báo cáo hằng năm đến ngày 31 tháng 12 hằng năm.

3. Các Sở quản lý chuyên ngành phối hợp đơn vị đầu mối thực hiện nhiệm vụ giám sát đánh giá chương trình, dự án đầu tư, chủ động cung cấp thông tin hoặc cung cấp thông tin theo đề nghị của đơn vị đầu mối về kết quả giám sát dự án đầu tư và xử lý vi phạm đối với chủ đầu tư, nhà đầu tư dự án theo pháp luật chuyên ngành.

4. Các Sở quản lý chuyên ngành tham gia Đoàn Kiểm tra liên ngành trong trường hợp cơ quan đầu mối giám sát dự án đầu tư quyết định thành lập, thực hiện kiểm tra, đánh giá dự án khi cần thiết.

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành của thành phố Hải Phòng; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; Thủ trưởng của các cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm thực

hiện công tác giám sát, đánh giá đầu tư theo đúng quy định của pháp luật hiện hành và các nội dung được quy định tại Quyết định này.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hải Phòng chỉ đạo hệ thống Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp trực thuộc triển thực hiện công tác giám sát đầu tư cộng đồng theo quy định tại Điều 74 Luật Đầu tư công, các điều 79, 80, 81 Nghị định số 19/2026/NĐ-CP và chế độ báo cáo giám sát đầu tư cộng đồng theo quy định tại điều 94 Nghị định số 19/2026/NĐ-CP.

3. Căn cứ thẩm quyền, quy định của pháp luật và thực tiễn của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, đặc khu có thể áp dụng quy định tại Quy định này để tổ chức thực hiện công tác giám sát, đánh giá đầu tư các chương trình, dự án đầu tư thuộc phạm vi quản lý.

Điều 12. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2026.

2. Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế./.

Nơi nhận:

- Như điều 11;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục KTVB và TC THPL (Bộ Tư pháp);
- TTTU, TT HĐND thành phố
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Đoàn ĐBQH thành phố;
- UBMTTQVN TP;
- Các Sở Tư pháp, TC;
- BQL KKT Hải Phòng;
- CVP, các PVP UBND thành phố;
- Công báo Hải Phòng; Cổng TTĐT thành phố;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Hải Phòng;
- Phòng XD&CT thuộc VP UBNDTP;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đỗ Thành Trung